

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỶ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/QĐCNTTLH

Kỳ Sơn, ngày 11 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Vi Thị T** và anh **Lương Văn T1**;

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Vi Thị T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Vi Thị T**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: **Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An.**

- Người bị kiện: Anh **Lương Văn T1**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: **Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vi Thị T** và anh **Lương Văn T1** thỏa thuận thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị **Vi Thị T** và anh **Lương Văn T1** có 02 con chung là cháu **Lương Thị Ngọc Á**, sinh ngày 05/03/2007 và cháu **Lương Anh Đ**, sinh ngày 09/09/2008. Nay ly hôn chị **Vi Thị T** và anh **Lương Văn T1** thỏa thuận anh **T1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Lương Anh Đ** cho đến khi cháu **Đ** trưởng thành,

đủ 18 tuổi và chị **Vi Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Lương Thị Ngọc Á** cho đến khi cháu **Á** trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Hai bên cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

- Về quan hệ tài sản và các khoản nợ: Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

- Về lệ phí: Chị **Vi Thị T** và anh **Lương Văn T1** thuộc trường hợp không phải nộp lệ phí theo Luật hòa giải đối thoại.

[2]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Chiêu Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Văn Kiên**

